

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC LÂM NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /LN-PTR  
V/v báo cáo về công tác phát triển rừng và  
giống cây trồng lâm nghiệp

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, TP trực thuộc Trung ương

Nhằm đánh giá thực trạng về công tác phát triển rừng và giống cây trồng lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn 2026-2030, Cục Lâm nghiệp đề nghị các Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, TP trực thuộc Trung ương báo cáo một số nội dung sau:

**1. Thực trạng về rừng và đất lâm nghiệp**

Tổng diện tích đất lâm nghiệp của tỉnh (thành phố): ha, phân theo 3 loại rừng:

- Diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch rừng đặc dụng: ... ha.
- + Diện tích đất đã có rừng: ... ha.
- + Diện tích đất chưa có rừng: ....ha.
- Diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ: .... ha.
- + Diện tích đất đã có rừng: ... ha.
- + Diện tích đất chưa có rừng: ....ha.
- Diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch rừng sản xuất: ... ha.
- + Diện tích đất đã có rừng: ... ha.
- + Diện tích đất chưa có rừng: ....ha.

**2. Cơ cấu loài cây trồng lâm nghiệp**

- Loài cây trồng chính, chủ yếu tại địa phương.
- Giống các loài cây và loại giống được sử dụng phổ biến ở địa phương.

**3. Thực trạng về công tác giống và phát triển rừng**

- Thống kê, báo cáo về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận; số lượng đơn vị sản xuất kinh doanh giống; vườn ươm sản xuất giống; đơn vị sản xuất giống nuôi cấy mô, nhân lực và cơ sở vật chất; quy mô sản xuất.
- Báo cáo kết quả khoanh nuôi, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất và trồng rừng gỗ lớn.

(Báo cáo thống kê theo các biểu từ 01-10 Phụ lục I kèm theo).

#### **4. Kế hoạch phát triển rừng và nhu cầu giống cây trồng lâm nghiệp giai đoạn 2026 - 2030**

Thông kê, báo cáo: Kế hoạch trồng rừng giai đoạn 2026 - 2030; nhu cầu nguồn giống cần xây dựng; nhu cầu nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cần bổ sung để sản xuất giống sử dụng công nghệ cao; nhu cầu giống gốc cần hỗ trợ (*Báo cáo thống kê theo các biểu từ 01-05 Phụ lục II kèm theo*).

#### **5. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất**

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác phát triển rừng và giống cây trồng lâm nghiệp của địa phương; nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Kiến nghị về nội dung cần chuyển giao, hỗ trợ (giống gốc, công nghệ nhân giống, cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực,...); những kiến nghị liên quan khác về công tác phát triển rừng và giống cây trồng lâm nghiệp.

Đề nghị các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và báo cáo bằng văn bản gửi về Cục Lâm nghiệp theo địa chỉ: số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và hòm thư điện tử: [dao.dof@gmail.com](mailto:dao.dof@gmail.com) trước ngày 10/11/2024 để tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT Trần Quang Bảo (để báo cáo);
- Chi cục KL các tỉnh, tp;
- Lưu: VT, PTR.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Triệu Văn Lược**



**Biểu 02. Danh sách các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống trên địa bàn tỉnh, thành phố**

<b>TT</b>	<b>Giấy chứng nhận số</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ kèm số ĐT/Fax/E-mail</b>	<b>Lĩnh vực đăng ký hoạt động</b>	<b>Giống các loài cây trồng lâm nghiệp chính được sản xuất, kinh doanh</b>

**Biểu 03. Tổng hợp các vườn ươm sản xuất cây giống trên địa bàn tỉnh, thành phố**

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Công suất thiết kế (cây)</b>	<b>Thực tế sản xuất (cây)</b>	<b>Loài cây sản xuất</b>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
	<b>Tổng cộng</b>				

**Biểu 04. Tổng hợp các đơn vị nuôi cấy mô trên địa bàn tỉnh, thành phố**

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Công suất thiết kế (cây)</b>	<b>Thực tế sản xuất (cây)</b>	<b>Loài cây sản xuất</b>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
	<b>Tổng cộng</b>				

**Biểu 05. Nhân lực và cơ sở vật chất của cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp sử dụng công nghệ cao (nuôi cấy mô)**

TT	Nhân lực/ cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Tên cơ sở			
			Cơ sở 1...	Cơ sở 2..	Cơ sở 3	.....
<b>I</b>	<b>Nhân lực</b>					
1	Cán bộ trên đại học	Người				
2	Kỹ sư/cử nhân	Người				
3	Lao động kỹ thuật phòng nuôi, cấy	Người				
4	Lao động vườn ươm	Người				
5	Lao động khác (nếu có)	Người				
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất/hạ tầng</b>					
1	Phòng nuôi, cấy	M <sup>2</sup>				
2	Máy móc, trang thiết bị					
	Buồng cấy	Cái				
	Nồi hấp...	Cái				

**Biểu 06. Kết quả thực hiện khoanh nuôi tái sinh rừng giai đoạn 2021-2024**

Năm	Kế hoạch KNTS (ha)			Kết quả thực hiện KNTS (ha)			Ghi chú
	Tổng	Khoanh nuôi chuyển tiếp	Khoanh nuôi mới	Tổng	Khoanh nuôi chuyển tiếp	Khoanh nuôi mới	
2021							
2022							
2023							
2024							
<b>Tổng cộng</b>							



**Biểu 07. Các giống cây trồng lâm nghiệp được sử dụng chủ yếu và diện tích rừng trồng theo năm (đối với rừng phòng hộ)**

TT	Loài cây	Giống cây trồng sử dụng (thống kê các loại giống được sử dụng chủ yếu)	Diện tích rừng trồng theo năm hiện có (ha)					
			Tổng diện tích	Từ năm 2020 trở về trước	2021	2022	2023	2024
1	Keo lai							
2	Keo tai tượng							
3	Keo lá tràm							
4	Keo lá liềm							
5	Bạch đàn urô (PN2, PN14,...)							
6	Bạch đàn camal và tê rê							
7	Bạch đàn lai							
8	Thông ca-ri-bê							
9	Thông nhựa							
10	Thông đuôi ngựa							
11	Thông ba lá							
12	Mỡ							
13	Bồ đề							
14	Lim xanh							
15	Lát hóa							
16	Keo + thông							
17	Các loài cây khác							
18	.....							

**Biểu 08. Các giống cây trồng lâm nghiệp được sử dụng chủ yếu và diện tích rừng trồng theo năm (đối với rừng đặc dụng)**

TT	Loài cây	Giống cây trồng sử dụng (thống kê các giống được sử dụng chủ yếu)	Diện tích rừng trồng theo năm hiện có (ha)					
			Tổng diện tích hiện có	Từ năm 2020 trở về trước	2021	2022	2023	2024
1	Keo lai							
2	Keo tai tượng							
3	Keo lá tràm							
4	Keo lá liềm							
5	Bạch đàn urô (PN2, PN14,...)							
6	Bạch đàn camal và tê rê							
7	Bạch đàn lai							
8	Thông ca-ri-bê							
9	Thông nhựa							
10	Thông đuôi ngựa							
11	Thông ba lá							
12	Mỡ							
13	Bồ đề							
14	Lim xanh							
15	Lát hóa							
16	Keo + thông							
17	Các loài cây khác							
18	.....							





**Phụ lục II**  
**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN RỪNG**  
**VÀ NHU CẦU GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Công văn số                      /LN-PTR ngày            tháng            năm 2024 của Cục Lâm nghiệp)

**Biểu 01. Dự kiến các loại giống sử dụng chủ yếu và diện tích trồng rừng theo loài cây giai đoạn 2025-2030**

TT	Loài cây	Giống chủ yếu dự kiến sử dụng	Diện tích dự kiến trồng theo năm (ha)			Dự kiến năng suất bình quân (m <sup>3</sup> /ha/năm)
			2025	2026	Bình quân giai đoạn 2027-2030 (ha/năm)	
1	Keo lai					
2	Keo tai tượng					
3	Keo lá tràm					
4	Keo lá liềm					
5	Bạch đàn urô (PN2, PN14, U6, GU8...)					
6	Bạch đàn camal và tê rê					
7	Bạch đàn lai					
8	Thông ca-ri-bê					
9	Thông nhựa					
10	Thông đuôi ngựa					
11	Thông ba lá					
12	Mỡ					
13	Bồ đề					
14	Lim xanh					
15	Lát hóa					
16	Keo + thông					
17	Các loài cây khác					
18	.....					

**Biểu 02. Nhu cầu cây giống cho trồng rừng theo loài cây giai đoạn 2025-2030**

TT	Loài cây	Giống chủ yếu dự kiến sử dụng	Diện tích dự kiến trồng theo năm (ha)			Dự kiến năng suất bình quân (m <sup>3</sup> /ha/năm)
			2025	2026	Bình quân giai đoạn 2027-2030 (ha/năm)	
1	Keo lai					
2	Keo tai tượng					
3	Keo lá tràm					
4	Keo lá liềm					
5	Bạch đàn urô (PN2, PN14, U6, GU8...)					
6	Bạch đàn camal và tê rê					
7	Bạch đàn lai					
8	Thông ca-ri-bê					
9	Thông nhựa					
10	Thông đuôi ngựa					
11	Thông ba lá					
12	Mỡ					
13	Bồ đề					
14	Lim xanh					
15	Lát hóa					
16	Keo + thông					
17	Các loài cây khác					
18	.....					



**Biểu 04. Nhu cầu nhân lực và cơ sở vật chất cần được đào tạo và hỗ trợ để sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp sử dụng công nghệ cao (nuôi cấy mô) giai đoạn 2026-2030**

TT	Nhân lực/ cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Tên cơ sở			
			Cơ sở 1...	Cơ sở 2..	Cơ sở 3	.....
<b>I</b>	<b>Nhân lực</b>					
1	Cán bộ trên đại học	Người				
2	Kỹ sư/cử nhân	Người				
3	Lao động kỹ thuật phòng nuôi, cấy	Người				
4	Lao động vườn ươm	Người				
5	Lao động khác (nếu có)	Người				
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất/hạ tầng</b>					
1	Phòng nuôi, cấy	M <sup>2</sup>				
2	Máy móc, trang thiết bị					
	Buồng cấy	Cái				
	Nồi hấp...	Cái				



**Biểu 05. Nhu cầu giống gốc cần được hỗ trợ giai đoạn 2026-2030**

<b>TT</b>	<b>Tên loài cây</b>	<b>Bình mô (bình)</b>	<b>Cây mầm mô (cây)</b>	<b>Cây mô – cây giống xây dựng vườn cây đầu dòng (cây)</b>	<b>Cây mô – cây giống để trồng rừng chất lượng cao (cây)</b>	<b>Hạt giống xây để xây dựng nguồn giống (kg)</b>
1						
2						
3						
...						